

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

thi lữn
Sưu Tập

ẤT SỬU – GIÁP TUẤT
(1925 - 1934)

Sưu Tâm : Hiền-Tài Nguyễn Văn Hồng

TÀI LIỆU SƯU TÂM
2013

Ebook được làm theo ẤN-BẢN phổ biến trên Website của **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **HIÊN-TÀI NGUYỄN VĂN HỒNG, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 06/07/2013

Tâm Nguyên

THI LẦN

Sưu Tập

ẤT SỬU – GIÁP TUẤT
(1925 - 1934)

Sưu Tâm : **Hiền-Tài Nguyễn Văn Hồng**

MỤC LỤC

❖ THI VĂN SƯU TẬP (1925–1934).....	9
▪ THI VĂN	11
<u>1.</u> Ngày 25-8-1925 (ál 7-8-Ất Sửu).....	11
▫ THẦN SƠN QUAN TỔNG THỐNG TÔNG KIM DIỆU VÔ TIÊN ÔNG.....	11
<u>2.</u> Ngày 4-11-1925 (ál 18-9-Ất Sửu).....	14
▫ NHÀN ÂM ĐẠO TRƯỞNG.....	14
▫ ĐIỀU TRÌ NƯƠNG NƯƠNG.....	18
▫ CAO HOÀI AN.....	19
▫ BA VỊ TIÊN NƯƠNG DTC.....	19
▫ Bài thi diệu Động đình của LỤC NƯƠNG.....	20
▫ THANH TÂM TÀI NỮ	21
▫ H. M.....	23
▫ NHÀN ÂM ĐẠO.....	23
<u>3.</u> Ngày 13-2-1926 (ál 1-1-Bính Dần): TẾT Bính Dần.	24
▫ CAO ĐÀI	24
<u>4.</u> Ngày 23-2-1926 (ál 11-1-Bính Dần).....	24
▫ ĐỨC CHÍ TÔN cho Ông Trần Duy Nghĩa ..	24
<u>5.</u> Ngày 27-2-1926 (ál 15-1-Bính Dần).....	24
▫ ĐỨC CHÍ TÔN cho Ông Phạm Văn Tươi ...	24
▫ ĐỨC CHÍ TÔN cho Ông Phủ Nguyễn Ngọc Tuong	24
<u>6.</u> Ngày 3-4-1926 (ál 21-2-Bính Dần).....	25
▫ ĐỨC CHÍ TÔN cho Ông Ca Minh Chương..	25
<u>7.</u> Thứ ba, 11-1-1927 (ál 8-12-Bính Dần).....	25
▫ THÁI BẠCH	25

▫	NGỤ ĐỜI.....	26
8.	<i>Ngày 26-8-1927 (ál 29-7-Đinh Mão).....</i>	34
▫	NHÀN ÂM ĐẠO TRƯỜNG.....	34
▫	Tình Ái.....	37
▫	NGUYỄN DU.....	40
▫	Túy Sơn Văn Mộng.....	40
▫	Hãy Cẩn Ngôn Với Các Đảng.....	46
9.	<i>Ngày 7-1-1928 (ál 15-12-Đinh Mão).....</i>	47
10.	<i>Ngày 2-4-1931 (ál 15-2-Tân Mùi).....</i>	47
▫	LỤC NƯƠNG.....	47
▫	BÁT NƯƠNG.....	50
11.	<i>Ngày 2-4-1931 (ál 15-2-Tân Mùi).....</i>	51
▫	BÁT NƯƠNG DTC.....	51
12.	<i>Năm 1931 (Tân Mùi).....</i>	52
▫	NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN.....	52
▫	LỤC NƯƠNG.....	53
13.	<i>Ngày 19-9-1933 (ál 30-7-Quý Dậu).....</i>	54
▫	HỒ XUÂN HƯƠNG.....	54
▫	Biển Nam Hải.....	54
▫	DIÊU TRÌ KIM MẪU.....	56
▫	DIÊU TRÌ KIM MẪU.....	58
▫	DIÊU TRÌ KIM MẪU.....	60
▪	NHỮNG CHỮ VIẾT TẮT.....	63
▪	BẢNG LIỆT KÊ CÁC BÀI.....	64



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

THI VĂN SƯU TẬP (1925–1934)

- **Thi Văn Sưu Tập** từ năm **Ất Sửu** đến năm **Giáp Tuất** (1925 - 1934)
- **Bảng Liệt Kê Các Bài Thi Văn Sưu Tập - Quyển I**
- **Những Chữ Viết Tắt**

THI VĂN



1. Ngày 25-8-1925 (âl 7-8-Ất Sửu).

THẦN SƠN QUAN TỔNG THỐNG TÔNG KIM DIỆU VÔ TIÊN ÔNG

THẬP THỦ LIÊN HOÀN

1.

Âm dương tuy cách cũng Trời chung,
Thấy trái nên đây mới tỏ cùng.
Thất dạ thuyền xưa không đậu bến,
Đau lòng bạc cũ chẳng về từng.
Cúi đầu đành chịu thân trăm tuổi,
Ngước mắt ngơ trông bật chín trùng.
Mạnh yếu há ngồi cam chịu vậy,
Hay chi cá chậu với chim lồng.

2.

Chim lồng bao thuở lại non xanh,
Ngóng mắt trông vơi chốn thoát mình.
Dựng nước chẳng ai tài tướng lược,
Liều mình thiếu kẻ đáng hùng anh.
Vấy thuyền chi sợ cơn giông tố,
Hiệp chúng còn hơn cuộc chiến tranh.
Thìn dạ chờ châu về hiệp phố,

Nơi mình sự nghiệp mới tan tàn.

3.

*Tan tàn nhớ đến gánh giang san,
Lòn cúi thương dân lắm buộc ràng.
Phú quý mỗi câu con hạc lánh,
Đỉnh chung gió thổi đám mây tàn.
Đợi thời toan mượn cần câu Lữ,
Dựng nghiệp tua chờ mặt lưới Thang.
Ly loạn gặp thời đời muốn chán,
Công danh phũ sạch hưởng thanh nhàn.*

4.

*Thanh nhàn ngày tháng lại Tiên gia,
Trị loạn hằng xem thế nước nhà.
Bể hoạn dập dôi thương bấy trẻ,
Thành sáu chất chứa thâm cho già.
Bạc đầu non chịu lẫn sương nhuộm,
Nhấn mặt nước chờ trận gió qua.
Thân ái mỗi dây tua nắm chặt,
Chít chiu ấy cũng một bấy gà.*

5.

*Bầy gà mất mẹ kiếm bơ vơ,
Yếu đuối biết ai để cậy nhờ.
Nắng hạn trông mưa trông mắt mỏi,
Đắng cay mộ nước mộ lòng chờ.
Ngoài khua tiếng giặc trong khua nịnh,
Võ thiếu binh nhưng quốc thiếu cờ.
Trí chúa tôi hiền không gặp chúa,
Nào người gánh nổi mối xa thơ.*

6.

*Xa thơ hầu ngã nước nhà nghiêng,
Ai giữ phong cương đặng vững bền?
Đắp lũy Cổ Loa chưa mấy mặt,
Lấp hồ Hoàn Kiếm bấy nhiêu tên.
Thăng Long bao thuở nâng hùng khí,
Gia Định từ nhiên chấp ấn quyền.
Sông núi dật dờ chờ tạo khách,
Hóa sông nên giậu, núi nên thiêng.*

7.

*Nên thiêng khi trước lập công danh,
Chín bệ xem qua chẳng trí quân.
Ích nước xủ tay khoe đẹp áo,
Lợi nhà võ bụng dưỡng tròn thân.
Nam Giao vắng vẻ đường cung kiếm,
Văn miếu khô khan ngọn bút thần.
Danh vọng ru hồn quên thổ võ,
Thẹn nòi bệ lại mộ đại cân.*

8.

*Đại cân đã có vẻ chi chưa,
Hay phận tù lao kiếp sống thừa.
Đạp đất gập ghình bấy trẻ dại,
Ngựa thời điên đảo trí già xưa.
Ngồi hang thương kẻ mang da chó,
Ngự điện ghét quân đội lột lừa.
Cái nhục giống nòi sao chẳng rửa,
Xoi hang mạch nước ý chưa vừa.*

9.

*Chưa vừa mộng寐 với tây tà,
Vụ xác vong hồn dựa phách ma.
Tiêu hủy thân cây lửa tấp,
Tan tành hình nộm trận giông qua.
Rước voi phá mã đào lăng miếu,
Thả rắn xua ong nhiều điện tòa.
Đổ lụy hỏi người sao chẳng nhớ,
Ngọn rau tặc đất nước nhà ta.*

10.

*Nước nhà ta có tiếng anh phong,
Vẻ đẹp trời đông sắc Lạc Hồng.
Nam Hải trở nhiều tay Thánh đức,
Giao Châu sanh lắm mặt anh hùng.
Tinh trung lửa thét thành Bình Định,
Khí liệt gươm dẽ tỉnh Quảng Đông.
Văn hiến bốn ngàn năm có sẵn,
Chi cần dị chủng đến dằng công.*

(ĐS. I. 12)

2. Ngày 4-11-1925 (àl 18-9 Ất Sửu).

NHÀN ÂM ĐẠO TRƯỞNG

THẬP THỦ LIÊN HOÀN

*Thi họa vừa khi bước hừng nhàn,
Vòng trần luân chuyển lưỡng lo toan.
Cày mây cuộc nguyệt chờ Thang Võ,
Hằng biết cho dân chịu buộc ràng.*

1.

*Buộc ràng từng thiếu côi Nam Châu,
Trị loạn vẫn xây cuộc bể dâu.
Phép nước đòi cơn mây gió thảm,
Nghịch nhà lăm lúc nước non sâu.
Thương đời để dấu noi người trước,
Hiệp chúng làm gương dặt lũ sau.
Cá chậu chim lồng chi dễ chịu,
Rừng xưa bến cũ thành thời đâu?*

2.

*Thành thời đâu buổi nước non nhà,
Nam đánh hầu xem trận gió qua.
Ưu mặt ươm nâng nền võ trụ,
Bến lòng chờ đợi bến sơn hà.
Dập dôi bể hoạn thương bầy trẻ,
Lắc lờ thuyền du hổ phận già.
Cũng muốn lấy lòng xây thế cuộc,
Vòng trần gạt đã bước chân ra.*

3.

*Bước chân ra khỏi ngậm ngùi thay,
Nỗi ước nhiều phen khó cạn bày.
Rừng trước tuy vui chung rượu thảm,
Ôn xưa đâu lọt tấm lòng ngay.
Rèn tâm khá nắm dây thân ái,
Giữ dạ đừng quên mối cảm hoài.
Biển khổ mang bầu chờ tế độ,
Giọt giành chi khỏi trả rồi vay.*

4.

Trả rồi vay tua vẹn lòng son,
Bia cũ gương trung dấu vẫn còn.
Đội mào khi ngồi non hơn hồ,
Lìa rừng cộp ngóng biển thon von.
Nào khi đất Việt trời ngang dọc,
Chừ lúc vùng Nam phận cúi lòn.
Xương thịt cũng đồng nhưn loại thể,
Vày bừa há chẳng hổ sông non.

5.

Non sâu cỏ nhuộm đã phơi sương,
Thành cũ đường xưa cảnh để buồn.
Vạc ngã người đầy trâu ngựa kéo,
Gia tàn yển rú gió mưa tuôn.
Vật còn biết mển ngày thong thả,
Mình há đâu quên chỗ cội nguồn.
Vây hiệp đồng tâm liên ái kết,
Cường quyền sức mọn dễ chi sờn.

6.

Chi sờn máu thịt mảnh thân phàm,
Danh lợi mỗi câu như tánh tham.
Viết biết trọng mình nhà nước trọng,
Đừng quên tham nhục giống nòi tham.
Non sông chẳng đổi theo lời nói,
Cơ nghiệp dấu thay bởi sức làm.
Un đức lòng thành chờ máy tạo,
Có ngày khuấy nước dọc trời Nam.

7.

Trời Nam vừa thọ ánh dương quang,
Cương tỏa tiêu tan thấy cảnh nhàn.
Vân vũ suốt bờ Thần tiếp Thánh,
Ồn ào bến ghé quỷ xô quan.
Hôn trung vì nước hơi vừa tỉnh,
Mắt trí xem dân đã hóa làn.
Hồng Lạc giống nòi dầu thoát ách,
Là hai mươi triệu kẻ đồng gan.

8.

Đồng gan mới biết đặng đồng tình,
Biết máu thịt mình mới biết binh.
Lợi lộc của nhà thì cứ lấy,
Thế quyền trong nước há ngồi xin.
Trống gông nô lệ sao ham muốn,
Hình bóng quan viên xúm giết giành.
Lịch sử chép biên bao vẻ đẹp,
Ai từng đem nhục đổi làm vinh.

9.

Làm vinh chẳng nghĩ thẹn non sông,
Chín tuổi ông cha nhãng tủi thâm.
Buồn thấy giống Hồng thầy chúng xẻ,
Thảm xem dòng Lạc thịt người bằm.
Biên cương buổi nọ Tàu lui gót,
Chín bề ngày nay quỷ nhảy đằm.
Rút vỏ gươm linh ta quyết một,
Chẳng cho kẻ nghịch đặng ăn nằm.

10.

Ăn nằm nín nấp đợi chơn quân,
Ta quyết sẽ cho kẻ hạ trần.
Năm mối xa thơ ra sức gánh,
Thâu giếng xā tắc sửa đầu cân.
Thái bình trăm họ nhìn chơn chúa,
Thạnh trị ba châu trở trí Thần.
Độc lập gần ngày vui sắp đến,
Bỏ cơn đất Việt chịu tam phân./.

* * *

Chiều tập hồn thi bước Đạo dừ,
Non xưa chớp cánh nhận trông theo.
Trời thanh khách gắng lần qua khỏi,
Đêm rạng trăng soi lướt khỏi dèo.
Mây khỏa đánh Tần màu gió cuốn,
Thuyền khơi sông Bích cánh buồm treo.
Giang san một dãy nên chung dựng,
Biển cả chi nao ít mái chèo.

NHÂN ẨM ĐẠO (ĐĐT.RN.14)

THI

DIỀU TRÌ NƯƠNG NƯƠNG

Cho THANH THỦY (Cao Hoài Sang)

Bước đời chìm nổi bấy nhiêu niên,
Tâm chí ghe phen dập lửa phiền.
Ấm lạnh dốc tròn gương phấn đại,
Vui buồn chưa vẹn nổi hàn huyền.
Lòng trần nung nấu trăm mùi khổ,

*Biển ái đầy vui một chiếc thuyền.
Nín nấp chờ ngày tiền quả sạch,
Trau giới đạo hạnh hưởng ân Thiên.*

DIÊU TRÌ NƯƠNG NƯƠNG

* * *

CAO HOÀI ÂN

*Thuyền khơi gió ngược khá nường vui,
Vận thời hầu nên đã thấy mòi.
Vườn cúc hôm nay muôn cụm nở,
Rừng tùng buổi trước một cây còi.
Hồng nường dậm gió chi sồn cánh,
Ngựa ruổi đường hòe há nhọc roi.
Nín nấp chờ qua cơn bã cục,
Thìn lòng chúng có lượng đôi thoi.*

CAO HOÀI ÂN

(*Thân phụ của Ngài Cao Hoài Sang giảng cơ*) (ĐĐTrN. 14)

BA VỊ TIÊN NƯƠNG DTC

tặng tài Thanh Sơn Đạo Sĩ:

*Hay Thanh Sơn! Giải Thanh Sơn!
Trung nghĩa về Tiên cũng ngậm hờn.
Cấm tú thêu oan thành khí giới,
Văn chương khảo tội hóa cơn quờn.
Rung chuông tỉnh thế ba kỳ thức,
Hồi trống truy hồn bá tánh khôn.
Trị loạn sẵn tay nâng vạc ngã,
Anh linh muôn kiếp nước Nam đôn.*

LỤC NƯƠNG DTC

*Tài Thanh Sơn! Trí Thanh Sơn!
Câu văn tuyệt bút vẽ nên hồn.
Giục lòng chí sĩ chưa vừa sức,
Múa viết Thần Tiên đủ chấp quờn.
Dệt thảm lê dân Trời cảm cảnh,
Khêu sầu xã tắc Đất kinh hồn.
Nấn nhôi trí huệ thành binh khí,
Rèn chất anh thư đắp lũy đồn.*

THẮT NƯƠNG DTC

*Trung Thanh Sơn! Nghĩa Thanh Sơn!
Bồi tại đâu ăn oán nuốt hồn.
Nát mặt khó xem nhà vắng chủ,
Bầm gan há chịu nước không quờn.
Câu văn ái chủng gần dân khí,
Tiếng sấm ưu hương định quốc hồn.
Lập chí ôn nhu là đắp lũy,
Nung lòng đạo đức ấy xây đồn.*

BÁT NƯƠNG DTC

* * *

BÀI THI ĐIỆU ĐỘNG ĐÌNH CỦA LỤC NƯƠNG

*Đầm ấm cảnh trời mai ác lộ,
Thơ thời đưa thuyền khổ khách chèo.
Nhấp nhô lượn sóng khóa lò,
Luồng đông gió tạt cánh bèo ngưng sóng.
Một chiếc quạnh bóng hồng nháng ngon,
Mây đoanh non tuyết đóng nhành thông.
Về nam đỡ cánh rừng tòng,
Ngút xem tủa án cây đông khóa rèm.*

Đường xúm xít chị em ruỗi bước,
Dắt dừ nhau kẻ trước người sau.
Tìm nơi hứng giọt mưa rào,
Để cơn khao khát khoe màu phù dung.

Đờn nhẩn khách năm cung nhật trời,
Vệt mây đen gió thổi chiều hôm.
Quang âm ngày tháng dập dờn,
Ngừa khi trẽ bước hoàng hôn trở đường.

**Đường dài muôn dặm khách đơn thân,
Mượn bóng trăng lau bước vẹn chân.
Khóa kín song thu trau hạnh đức,
Chờ khi Đạo trọn đến non Thần.
Non Thần tiếng hạc châu vang đánh,
Chờ rước người ngay chánh dẫn đường.
Mơ màng chưa tỉnh huyện lương,
Sóng xao biển khổ nên thương khách trần.**

LỤC NƯƠNG

(ĐĐTTrN. 15)

THANH TÂM TÀI NỮ

Mượn nguồn đạo đức khóa màu trần,
Luyện thể ngày qua khó kịp xuân.
Bến khổ trương buồm thuyền đợi khách,
Non Tiên trở cánh hạc chờ xuân.
Xuân mệt mờ bao nhiêu cảnh ử,
Cụm rừng tòng lá xử tranh sầu.
Biết bao mấy nổi tang dâu,
Bóng trắng kia đã đứng đầu tuổi xanh.

Xanh vàng ngon cỏ trái mở hoang,
Oan trái trả vay khách nhện nhàng.
Nhàn cảnh mấy ai tìm đến chốn.
Chốn bi ai luống nhọc nhần than.
Than rằng: Cõi phù sanh nháy mắt,
Trăm năm đâu biết chắc rủi may.
Đua tranh sánh của so tài,
Của tài phùi sạch đường dài thoát qua.
Gắng lo xa.....

(ĐĐT_{TRN}. 18)

Liệu mà day trở bước thang xuân,
Một dặm đường qua Đạo một gần.
Sóng dậy tang thương hồng chích cánh,
Trời diu thương phạt họa đồng cân.
Cân thiêng liêng chất đồng tội phước,
Gặp thời tua vẹn đức trọn nhân,
Dịp may dễ có mấy lần,
Dò đường đến chốn non Thần mới hay.
Hay biết đời sao, Đạo lại sao?
Hay gần cửa Thánh bước lần vào.
Hay tìm nẻo chánh, tà xa lánh,
Hay tập thanh cao chí mới cao.
Cao không với, thấp nào để bước,
Khó mà lần đến được mới mau.
Chỉ mảnh rối khá lo âu,
Liệu chơn thoát khỏi vực sâu sau này.

THANH TÂM TÀI NỮ

(ĐĐT_{TRN}. 20)

H. M.

Rảnh nợ thế, rừng thung vui thú,
Chiều hứng nghe vượn hú chim chiến.
Một ngày thong thả là Tiên,
Suối trong rửa sạch nẻo phiền trần gian.
Vòng cương tỏa buộc ràng danh lợi,
Chốn hý trường lui tới lãng xãng,
Phép quan luật nước thúc dần,
Đỉnh chung rót cuộc mơ màng chiêm bao.
Đâu là thấp đâu cao phẩm thế,
Nhục vinh kia ai dễ trọn đời.
Cõi trần kiếp sống mấy hơi,
Phủi tay phút đã châu rơi ngọc trảm.
Hỡi ai là khách tri âm!..

(ĐDTRN. 19)

NHÀN ÂM ĐẠO

Rèm gió đêm trăng bóng rạng thình,
Nghêu ngao non Túy thú riêng mình.
Thu về hứng cảnh đôi bầu cúc,
Hạ đến vui sen mấy chén quỳnh.
Nhàn dạo vẫn vơ theo Nhật Nguyệt,
Rảnh ngồi chậm rãi tụng Huỳnh Đình.
Tranh đua giữ sạch lần phi thị,
Gặp buổi giang hồ vớt chúng sinh.

NHÀN ÂM ĐẠO (ĐDTRN.20)

3. Ngày 13-2-1926 (âl 1-1-Bính Dần): TẾT BÍNH DẦN.

CAO ĐÀI

Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi,
Chẳng cần hạ giới vọng cao ngời.
Bần sang trời mặc tâm là quý,
Tâm ấy tòa sen của Lão ngời.

(TNCT. TTT. 116)

4. Ngày 23-2-1926 (âl 11-1-Bính Dần).

ĐỨC CHÍ TÔN CHO ÔNG TRẦN DUY NGHĨA

Đạo tâm rõ rõ sáng như ngày,
Hiệp cũng may mà gặp cũng may.
Đã mộ trong lòng thân cũng mộ,
Một lòng mộ Đạo chớ nên sai.

(TNCT. TTT. 115)

5. Ngày 27-2-1926 (âl 15-1-Bính Dần).

ĐỨC CHÍ TÔN CHO ÔNG PHẠM VĂN TƯƠI

Một nhà sung túc hưởng ân Thiên,
Mối Đạo từ đây đặc sở truyền.
Giáo hóa dày công giới đức hạnh,
Cháu con sau hưởng phước liền liền.

ĐỨC CHÍ TÔN CHO ÔNG PHỦ NGUYỄN NGỌC TƯƠNG

Con trị ai, Thấy cũng trị ai,
Một lòng đạo đức chớ đơn sai.
Năm năm công quả tua bền chí,

Chỉ dẫn nhưn sanh bước lạc loài.

(TNCT. TTT. 119)

6. Ngày 3-4-1926 (âl 21-2-Bính Dần).

ĐỨC CHÍ TÔN CHO ÔNG CA MINH CHƯƠNG

*Thế thượng hể vô bá tuế nhân,
Thất tuân dĩ định vấn thời quân.
Ưu tư mặc vọng thường vô lộ,
Nghiệp trái tùy căn định số phần.*

(TNCT. TTT. 169)

*Cuộc đời càng nghĩ lại càng gay,
Ngặt nổi Thiên cơ chẳng dám bày.
Rắn núp dưới hang coi ngựa chạy,
Khí ngồi trên ngọn gió gà bay.
Đông Tây chọn rộn Trời thay xác,
Nam Bắc ê hể đất chờ thầy.
Nhơn vật mười phần hao chín tám,
Thần Tiên thấy vậy cũng chau mày.*

(TNCT. TTT. 125)

7. Thứ ba, 11-1-1927 (âl 8-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Chúng đấng ngôi kiệt tường nghe dạy:

Lão viết chậm, Thượng Phẩm Hiền hữu dặn Sĩ Tài
phải viết cho cẩn thận.

Đệu văn Động Đình, Lão dạy chư Tiên, chư Phật,

sau có truyền cho Bạch Vân Đạo Sĩ gọi là Trạng Trình, song người học đặng có một điệu truyền thể gọi là điệu Bạch Vân.

Lão lấy đề “NGỤ ĐỜI” nghe.

NGỤ ĐỜI

1.

*Đời hằng đổi, nước non không đổi,
Giữ như luân nhờ mỗi Đạo truyền.
Nhặng lo tước trọng cao quyền,
Đem thân trần cấu gieo miền trầm luân.
Biệt cảnh là rưng đây rừng,
Con thuyền Bát Nhã lờ chừng độ duyên.
Sắc
Tài
Tửu
Khí
Lưng vơi lấy chí anh hùng,
Mượn gương thân huệ dứt lằn trái oan.*

(12-1-27)

2.

*Vụ chữ nhàn
Mến giang san
Phế búa quan
Ngừa trị loạn
Xem qua như chốn hý tràng,
Lẻ loi mặt nịnh, lỗ làng phận trung.
Chẳng ai năm kiếm thu hùng,*

*Thành nghiêng khôn đổ vật rùng khôn nâng.
Sĩ dân
Soái tướng
Quân thần
Chinh chuyên thay, phạm phạm nhân,
Đỗ nương chẳng biết dựa gần người binh.*

Giải nghĩa:

1. là điệu Thái Cực.
2. là điệu Lương Nghi.

Thầy là cội, chúng sanh là lá...

Phải lấy chữ anh hùng hoặc nhiều hay ít mà dứt oan trái đặng tu tâm dưỡng tánh, hầu vự chữ nhân.

Rùng là sung sướng. *Thư Hùng kiếm* của Trương Tử Phòng dâng cho Hàn Tín.

Cái phạm phạm nhưn chịu lắm nổi chinh chuyên. *Chinh* là nghiêng, *chuyên* là chở. Chở nghiêng là chở nặng nề.

Thần huệ kiếm: Huệ trí dĩ vi kiếm tác đạo dã: lấy trí huệ làm gươm mà hành đạo.

(13-1-27)

3.

*Nghe thấy bất động tình
Dân dưới phép tụng đình
Nước dưới phép đao binh
Nhà dưới phép luật hình
Còn chi hai chữ thái bình
Ngửa nghiêng chín bệ, gập ghình ba châu.*

Non sông nhuộm một màu sầu,
Nền Giao cỏ loãng, sân châu sương phong.
Dân chẳng hiệp đồng
Quan chẳng vị công
Vua chẳng phải dòng
Về đông hết kể Tử Phòng,
Đoạt binh thơ chẳng Trương Tông mưu mô.
Tiếc thay một gánh cơ đồ,
Xa thơ khuất dấu bóng cờ bật tăm.

4.

Nòi anh phong đó, cơ nghiệp hỏi ai cầm,
Cũng xương cũng thịt, cũng khí cũng huyết Nam,
Cũng văn cũng pháp, cũng phong cũng tục Nam,
Cũng xã tắc cũng triều đình của nhà Nam.
Ngôi Tiên đã lấm gót phạm,
Kẻ chặn dân lại ra làm con buôn.
Dân như cá chậu gà chuồng,
Tiếng oan trăm họ trên buồn ngậm than.
Quốc gia nghèo nàn, dân khó mở mang,
Lãng điện phá hoại, Văn miếu bỏ hoang,
Trí quân lánh mặt, hồn nước điêu tàn.
Gặp cơn xúi ác giục loạn,
Người ngay tránh dạng, đứa gian khoe mình.
Tỷ như một đám bù nhìn,
Cân đai một vế, thân hình một nơi.

Giải nghĩa:

Vậy thì gọi là điệu Thái Cực là sao? Lão chỉ cho

Thượng Phẩm.

Đọc lại Bài số 1, khi nhập đề như vậy là không không, chưa hiểu căn cứ để thân, thì gọi là nhập Hư Vô.

Thái Cực là vì có 1 tiếng. Nhập lại Hư Vô.

Bài số 2, ba tiếng là Tam Giáo.

Sĩ dân, hai tiếng là Lưỡng Nghi.

Bài số 3, ngũ ngôn ấy là Ngũ Chi.

Bốn chữ: Tứ Tượng là đó.

Bài số 4: Chín chữ là Cửu Lưu đó.

Tám chữ: Ấy là Bát Quái.

Lão sẽ tiếp điệu Biến hóa vô cùng, rồi mới kết cho toàn điệu.

(Bốn bài kia rồi rồi, bây giờ lấy lại số 1, Lão tiếp nữa:)

(20-1-27)

I. (NÔNG)

Ấy cũng gọi đời

Nhơn vật khác vời

Vị chữ kim thời

Phong đời tục đời

Điền viên đất nổi lên vàng,

Oằn vai nông chịu muôn ngàn thuế sưu.

Tròn năm luống phận cần cù,

Không nuôi thê tử, không bù thân sanh.

Nhỏ từng đình

Lớn từng bình

Già nằm canh

Mảnh toi còn phận chưa lành,
Máu đũa quan nút, mỡ dành làng ăn.
Thần trâu phải chịu nhọc nhằn,
Đòn roi lão mục, tiếng dằn thẳng chần.

(21-1-27)

II. (CÔNG)

Phải tùy phương năng, giới dẫn dai dù,
Một thổ võ xưa kia nên tuấn tú,
Bị tay phàm làm xấu nét phong quang.
Ôi! Thương thay cho cảm tú giang san.
Đầy sông nguai ngút khói thuyền,
Đầu non súng giữ, cuối triền gương đoanh.
Công dân đắp lũy bởi thành,
Tay mình lại cột lấy mình thảm thay!
Nỗi lương tháng bóng ngày,
Nỗi tiền hỏi bạc vay,
Nỗi trả thuế đóng bài,
Thợ hay dầu đủ sức tài,
Giữa đêm chẳng đủ, bèo ngày không kham.
Miệng ăn quá sức tay làm,
Thê nhi thiếu kém, thân phàm chẳng no.

(22-1-27)

III. (THƯƠNG)

Cũng trò
Lợi bỏ
Không lo
Cướp to

Giặt nhỏ

*Trường thương lấp ló ít người,
Nơi tay dị chủng như trời nắng mưa.
Quốc dân ăn thải uống thừa,
Khôn ngăn bán lận, khó giữa buôn gian.
Cửa Sài gòn tính toán, áp chế nội hàng,
Gạo bấp chỗ ngoại bang, giành phần xuất cảng.
Dùng mưu phản gián Nam bang,
Đoạt châu cho sạch vàng ngàn bạc muôn.
Nọc ăn máu nước thúi ruộng,
Khô khan Lạc khí, hao mòn Hồng tinh.*

(23-1-27)

IV.(SĨ)

*Tính toán vốn lời mình, đừng chịu làm thình e lỗ vốn.
Kia quan viên Chức sắc bôn chôn, cũng lữ đại học khôn,
Nọ binh lính tổng làng chộn rộn, cũng lữ ngu ăn hỗn,
Mua phẩm hàm tước hộ cầu tôn, tiền ngàn không sợ tốn.
Cửa công huyện măn nha còn,
Dạ thừa lười mỗi, cúi lòn lúng cong.
Lần xanh ưa hửi mùi đồng,
Ham thân nô lệ, mến vòng tôi con.
Lớp lương tháng chẳng tròn, nổi vợ con ương yếu,
Rủi phải cơn túng thiếu, chịu người núu kẻ đòi,
Đã quen tiếng buộc lời lời,
Gian làm ra phải, lối dời thành ngay.
Dày công đếm số mẽ đai,*

Mục vắng nhuộm tánh, viết mài tiêu tâm.

Giải nghĩa:

Bài I: Trên là Tứ Thời, giữa là Tam Tài, gọi là điệu văn Tam Tài.

Bài II: Trên là Bát Tuyết, giữa là Ngũ Hành, gọi là điệu văn Ngũ Hành.

Bài III: Trên là Lương khí, giữa là Cửu Thiên.

Bài IV: Trên là Thập nhị Thời, giữa là Thập Điện Diêm Cung, gọi là điệu văn Thập Điện.

Chỉ rõ ràng Bát Quái, Bát Quái đã biến đủ nhưt Âm nhưt Dương.

Lão tiếp thêm cho đủ 12 điệu văn gọi là Thập nhị Khai Thiên Động Đình Hồ.

(24-1-27)

V. (NGŨ)

Có chi ham

Nguồn nước cấm

Thủy lợi thân

Chiếc thuyền câu

Ra thủ phạm

Nghề xưa hạ bạc đã nhàm,

Nay dân đời khó ra làm không no.

Lúc giăng lưới, khi đóng nò,

Mảng lo tàu chạt, nhặng dò bè trôi.

Cá ché môi

Bồi quen muối

Khôn tránh lưới

Nào khi nguyệt giỡn sóng cười,
 Thú hay mặt nước chơn trời giữa nghiêng.
 Kinh luân đứt nối khó truyền,
 Gãy câu Khương Tử, đắm thuyền Ngự công.

(25-1-27)

VI. (TIỂU)

Song vẫn cũng một lòng
 Thân đói khó như nhộng
 Hối ăn chi dặng sống
 Rằng hợp khí thanh không
 Lánh thân khóm bá rừng tòng,
 Tiêu chưa thoát khỏi trong vòng tôi con.
 Cây ăn lưỡi búa đã mòn,
 Rừng cao hết củi, nơi còn không cơm.
 Lão lục ngó lườm lườm,
 Chú sẵn đơm khẩu súng.
 Non xanh vắng gót anh hùng,
 Bỏ cơn Võ Kiệt lánh vòng Văn Vương.
 Thành Thang buông mặt lưới trương,
 Biết khôn cầm thú kiếm đường cao sâu.
 Nạn củi quế gạo châu,
 Thiên sâu Địa thảm!
 (Tạm ngưng)

Chú Thích:

Bài I: Nói về NÔNG.

Bài II: Nói về CÔNG.

Bài III: Nói về THƯƠNG.

Bài IV: Nói về SĨ.

Bài V: Nói về NGŨ.

Bài VI: Nói về TIÊU.

Tới đây, Đức Lý ngưng lại.

Như vậy, còn thiếu: CANH và MỤC.

8. Ngày 26-8-1927 (ál 29-7-Đinh Mão).

NHÀN ÂM ĐẠO TRƯỞNG

DÒNG NƯỚC BÍCH

*Dòng nước bích tiếng cầm đêm nguyệt,
Vui hứng nhìn nước biển non xanh.*

*Trối ai danh lợi giết giành,
Giết giành rớt cuộc tan tành đỉnh chung.*

*Mồ mệt khách lao lung buộc trối,
Nào mấy ai khoe giỏi khoe khôn.*

*Kiếp trần bước những bôn chôn,
Bóng quang âm đã dập dôn tuổi cao.*

*Nhìn sự nghiệp chưa bao nhiêu thỏa,
Đường thế còn danh giá ngoài khơi.*

*Mãng lo của vốn đồng lời,
Vốn lời chưa mãn phủi rồi tay không.*

*Kìa một gánh tang bồng mang nặng,
Nước nhà xưa vốn chẳng lo âu.*

Nước non cảnh cũ đeo sầu,
Non phơi đảnh bạc, nước rầu mặt nhăn.
Nhấn vì nổi thuyền xưa lạc bến,
Bạc vì cơn tang biển thương qua.
Qua bao nhiêu bóng ác tà,
Tà gương chí sĩ nợ nhà còn mang.
Lần thân ái sương tan buổi sớm,
Giấc mộng hôn chưa dạm tỉnh hôn.
Chờ cho nước lặng đến chơn,
Chơn mau khó thoát mấy cơn bão bùng.
Sầu ngoảnh lại rừng thung gió thoảng,
Máu anh phong chảy cạn mạch hồng.
Ngày trời trưa sớm thông dong,
Để chơn rửa sạch tấc lòng đắng cay.
Mặc trần thế đọa dày kiếp sống,
Tặng mặt nhìn càng ngóng càng đau.
Điểm tang dấu tuyết đượm màu,
Vầng trăng sân trước soi lâu khổ xưa.
Dòm lại nổi nắng mua sự thế,
Cảm giống nòi giữa bể sóng xao.
Uớm toan mượn giọt máu đào,
Nhành dương rười tắt nhọc lao khổ mình.
Ngặt còn bóng trời Nam chiếu sáng,
Vận mạng chờ ác tận sương mờ.
Năm tay bước tận thang Trời,
Lần thương tâm níu dỗi dờ dây oan.
Bóng hồng lỗ cánh toàn thơ thới,

Thiện niệm chờ cơn gỡ nỗi đau.
Gương trong hạnh quý đời dào,
Đem lòng thanh bạch sánh vào lửa binh.
Ai là trí phân minh lẽ chánh,
Văn chương đem làm cánh làm vi.
Ấy phương bảo thủ thành trì,
Đường khai đã sẵn gặng đi cho cùng.
Mong ngày thoát khỏi lao lung...

* * *

Đường đi nhắm không dài chẳng vắng,
Nhìn non tây ác lặn đã tà.
Cành dương lác đác sương sa,
Bóng quang âm ươm thoát qua biển trần.
Muốn trần lánh dữ khá trau lành,
Nguyệt rọi đường đi một bóng thình.
Lướt đến non cao tìm động Thánh,
Chờ hơi quốc trời Đạo chưa thành.
Chưa thành tua gặng chút công lao,
Lao lực đem nhau cảnh tịnh vào.
Một mối tương thân chừ nắm chặt,
Đạo nên thức tỉnh giấc chiêm bao.
Bao lần chuyển tiêu hao nhọc thế,
Bước cạnh tranh chưa dễ ai hơn.
Mạnh dè yếu thiệt chán chường,
Biển sâu khó biết lo lường giải oan.
Rừng thu bóng ngày tàn cụm trước,
Tiếng chuông chùa người được nỗi đau.
Sưởi trong ánh nhựt rọi lâu,

Nhằm hôm nhắn khách cội đào gió qua.

*Lựa dèo tâm ngọc ẩn non Côn,
Triền đá cheo leo gắng bước dồn.
Ngoảnh khóm mây chiều lặn ác lặn,
Kêu nhau đổ dặm tạm cô thôn.
Thôn lân rải rác bóng người qua,
Hỏi lại chưa ai vẹn chữ hòa.
Thi, rượu, đờn, cờ, không kết bạn,
Quanh năm khuây lãng thế phui pha.*

(TNCT. HH. 112-114)

THẤT NƯƠNG

—————
TÌNH ÁI

*Người tình ái lòng thương như biển,
Cả nước non hòa tiếng yêu đương.
Thương hơi gió lá nâng sương,
Thương chim đỗ cội, thương tường che hoa.
Thương tiếng dế như hòa khóc bạn,
Thương hơi cây gió thoảng reo đờn.
Thương bầy thú nhảy đầu sơn,
Kết đôi chẳng hiểu tiếng hờn chia bầu.
Thương sông chảy như sâu nhẩn mặt,
Thương gành khuya như bắc cầu Lam.
Thương con thuyền bá nường bướm,
Thương dòng nhi nữ chứa hờn Tương giang.
Thương gió lộng mây tan trời rạn,
Thương muôn sao nhấp nháng bóng khuya.*

Thương mưa đổ giọt châu rìa,
Cỏ cây nhờ nước chan bìa dầm xuân.
Thương đến chốn gọi rừng trước tử,
Chúa hiền xưa đặng giữ Đạo Đồi.
Thương công ngư phủ dầm khơi,
Đò nhân rước khách lập đời an nguy.
Thương vạn vật cũng bì đồng loại,
Thương như sanh chẳng môi lòng thương.
Thương người lạc bước lối đường,
Tìm nơi Cung Tốt, lạc đường Bích Cung.
Thương các Đấng anh phong vị chúng,
Thương những trang bỏ sống vì nhà.
Thương lùm mả ủ thân ma,
Cốt căn báo đáp sơn hà gây nên.
Thương cửa Khổng chẳng bền mối Đạo,
Thương nhà văn khó bảo cơ văn.
Đòi phen nắm viết muốn quăng,
Để danh chẳng kể đáng bằng ghi tên.
Thương những kẻ vì hiền khổ phận,
Cửa tang du khó lẫn đầu hiền.
Thương người đeo thảm chác phiên,
Nỗi duyên lỡ dở hương nguyên lạnh tanh.
Thương những kẻ ôm giành cả nghĩa,
Thương cho người cửa tia cầu ô.
Bán thân vì chút từ cô,
Đem duyên mà đổi liễu bờ buôn may.
Thương nỗi bạn hàng ngày trông bóng,

Kiểm người thương nhãng ngóng tin sương.
 Tuyết khua bủa lạnh then giường,
 Gối chẵn chia nửa bước đường lạnh tanh.
 Thương tiếng dễ năm canh trời giông,
 Tưởng như dường ướm gióng dây loan.
 Thương ai thốn thức canh tràng,
 Dở phòng phòng vắng, vén màn màn không.
 Thương cho kẻ ngậm ngùi lơ phận,
 Tìm kiếm đôi lại vấn vương oan.
 Thương người lánh tục tìm nhân,
 Trẻ chơn mà bị phụ phàng tình duyên.
 Thương người giữ chẳng bền danh tiết,
 Vì thương nên khó biết trọng mình.
 Thà cam chết sống với tình,
 Chia tay chẳng chịu sớm đành phụ nhau.
 Thương trời rặng lao xao cánh nhạn,
 Đến đưa tin cửa Hán Chiêu Quân.
 Thương người lạc bước phong trần,
 Dem thân Hồ Hán bỏ phần tơ duyên.
 Thương những kẻ chờ thuyền biển ái,
 Bồng con thơ ngẩn ngại trông chồng.
 Tắm trinh đối mặt non sông,
 Đành đem thân đá hẹn cùng tuyết sương.
 Thương mây tỏa như đường vẽ bóng,
 Chúc Nữ kia ngồi ngóng Ngưu Lang.
 Trông với cánh thước nhận nhàng,
 Cầu Ô chẳng đến lập đàn hiệp đôi.

*Thương cung Quảng Hằng ngồi ngó thế,
Đợi tin chàng Hậu Nghệ đến thăm.
Thương ai mển trộm nhỏ thắm,
Lựa duyên chẳng chịu ôm cầm thuyên ai.
Thương Tô Huệ hằng ngày dệt gấm,
Dâng tâm trung vào tận đến rồng.
Thương người chịu nhục cùng chồng,
Dầu xa ân ái còn nồng nghĩa nhân.*

THI:

*Chiếc bá linh đình thả giữa vời,
Thôi tìm bến Phạm đậu an nơi.
Vùng hồng đã lổ thay màu đất,
Phận bạc đành cam đợi sắc Trời.
Trăng chiếu cội tùng trăng lổ đổ,
Tuyết đeo cành tử tuyết trong ngời.
Sự đời đã thế thôi đành thế,
Dâu bể đời phen cũng đổi đời.*

* * *

NGUYỄN DU

TÚY SƠN VĂN MỘNG

*Năm Long Đức thứ tư,
Tiết Trung Thu tháng tám,
Quế tử hương đưa muôn dặm,
Hòe huê sắc trở đời ngàn.
Trăng trắng bạc, gió gió vàng, lẻo lẻo một bầu bạch bích.
Trời trời xanh, nước nước biếc, làu làu một khóm*

pha ly.

Tám cảnh vầy mở bức bình phong,
Bốn cõi khắp xây nền vãn thủy.
Ta khi ấy: Thôi chầu Thiên sứ,
Rảnh việc công sai.

Thình thình một chiếc thuyền lan, nơi dòng Xích Bích,
Nhẹ nhẹ đôi con chèo quế, đục bến Thương Lang.

Trái hang Nghê qua cửa Thần Phù,
Dựa bãi Hạc tới chùa Non Nước.

Nọ non Tiên, nầy cảnh Phật, những ngõ tòa tinh
đầu đưa về.

Kìa quán gió, ấy cầu mây, chẳng khác chốn Bồng Lai
đưa lại.

Phối phở lòng son dễ hững,
Bâng khuâng dạ ngọc khôn cảm.
Ta bấy chừ: Ghé bến liễu đậu thuyền,
Đôi gành hoa chơi bộ.

Vén xiêm nghê, cài mào én, xênh xang một quạt một
con đồng,

Nàng bóng ác, vận chăn lùa, lẻo đẻo đôi hầu đôi đứa
trẻ.

Dù dắt qua cầu Cửu Cấp,
Lần hồi tới cửa Tam quan.
Ngoài vách thưa, đọc đọc ngâm ngâm,
Trong am tự, trai trai giới giới.

Quén rủ đôi ba thầy tụng, rập rình tiếng quyển rập
tiếng tiêu,

Trừ trừ năm bảy ông sư, thù tạc chén thung đưa chén
cúc.

Dẫn dúi tiệc hầu mần một,
Lần lừa canh đã sang ba.
Mảng vui say khách thấy về nhà,
Riêng lặng lẽ mình ta ngồi đấy.

Những mảng quên trăng làm bạn, xa trông năm thức
tâng vắn,

Thầy lay mượn gió đưa duyên, xây thấy một trang
yếu điệu.

Rõ rõ sen đưa gót ngọc,
Dịu dàng tay hé rèm châu.
Tóc lầu lầu mây Sờ mấy từng,
Quần dọn dọn sóng Tương đôi lớp.

Mặt hoa ái ngại đường Hồn Tiên Nương tách dăm
xuống lầu Tây,

Mây liễu ủ ê tợ Đường Minh Phi đeo sầu về ải Bắc.

Sau lưng đôi đôi hầu thiếu nữ,
Trước mặt bưng một hộp kỳ nam.

Khoan khoan noi thêm quế bước vào, thuta rằng thiếp
đến châu quân tử

Rón rón dựa lan can ngồi xuống, hỏi sao chàng nỡ
phụ cố nhen.

Ta khi ấy: Ngập ngừng như tỉnh như say,

Ngờ ngẩn nửa mừng nửa sợ.

Lã chã giọt châu sa trước mặt, nào ngờ bình thủy
duyên xưa,

Nhặt khoan tiếng ngọc thoảng bên tai, mới biết
tào khang nghĩa cũ.

Mặt nhìn mặt trăm chiều, sâu tuôn lã chã,

Tay cầm tay mấy nối, thăm lụy ngập ngừng.

Chừ lâu ta mới hỏi chừng,

Sau trước nàng bèn bày tỏ.

Nàng mới thưa rằng:

Thiếp hổ thân bồ liễu,

Ngày dựa cửa trâm anh.

Vàng ngọc âm từ chốn Thiên đình,

Xuống hạ giới làm con Tướng quốc.

Tờ đỏ nhờ tay Nguyệt Lão,

Cửa vàng trộm sánh Lang quân.

Nghĩa keo sơn thoát bén thoát ưa,

Duyên kim cái càng quen càng thắm.

Tiếng cầm xen tiếng sắt, phao tuồng đêm hạ giắc hòa
phong,

Mùi xạ bén mùi hương, đằm ấm ngày xuân hơi thoại
võ.

Đã trót vàng trao ngọc gởi,

Lại dầm biển ái nguồn ân.

Kẻ hàng trước, dựa hàng mai, những ước trăm năm
thêm có lẽ,

Gối cội đào, chen cội quế, để thể chín nguyệt vẹn và
mười.

Trước là sửa tráp đẹp duyên chàng,

Sau nữa nâng khăn an phận thiếp.

Những tưởng gió cu còn đợi,

Nào hay máy tạo khôn nguờ.
Duyên mới vừa tỏ bạc ngang thêm,
Kể đã đặng năm năm ân ái.
Điềm phúc ứng dẽ xanh qua cửa,
Bống rẽ phân hai ngả Sâm Thương.
Hạc về huê biểu tũn ngùi ngùi,
Nhận lại hoành dương trông thăm thăm.
Thiếp từ khi ấy: Về cung Nữ Tú,
Phụng sự Thiên Tào.

Sớm trông mây tối trông mưa, phường phất non Vu
hôn Thần nữ,

Xuống khe rồng lên đánh hạc, mơ màng cung nguyệt
bóng Hằng Nga.

Thân tuy đà về chốn Tiên đài,
Lòng chưa ắt khuấy nơi trần thế.

Ngánh lại Tử Liêm nền đất cũ, sao dòi vật đổi, tường
củ lao khôn xiết nổi thỏ than,

Trông về Thanh Hóa chốn quê chàng, biển rộng non
cao, nghi ân ái lại càng thêm thăm thiết.

Khoảnh khoái năm canh quyền nhớ côi,
Bơ vơ ngàn dặm cú trông chùng.

Mong tâm Tiên học phép hườn hôn, song sợ học phép
mâu, Tiên chẳng bảo,

Muốn bạch Phật hỏi phương hiện thế, lại e phương
cấm, Phật không truyền.

Cây gió, hèm di gió đảo diên,
Mượn trăng, e ả trăng xao lãng.
Tin đồng sợ thấy đồng tráo chác,

Nhắm cốt e mụ cốt mơ màng.

Bời rứa nên:

Hai chữ tương tư giữ dạ kính ghi dòng nước bích,

Một thiên trường hận rền lòng thê tạc dải non xanh.

Thương thay: Hạnh yến hoa tàn,

Diêu Trì tuyết tán.

Mã trúc Tây Hồ hà nhứt phản?

Kình dư Đông Hải kỷ thời lai?

Nay gặp chàng thoát đến chốn này,

Đặng cho thiệp thờ than duyên cũ.

Thôi thôi: Xin nhớ mấy lời tâm sự,

Kính đưa hai chữ bình yên.

Ngậm ngùi tả bức huê tiên, bốn lạy già từ trần thế,

Lã chã đôi hàng lụy ngọc, chín trùng trở lại Tiên đồ.

Ta khi ấy: Chùa mây dùn thẳng,

Quán cát ngăn ngõ.

Mở cửa toan ngồi đợi,

Ra sân lại đứng chờ.

Mái nọ non xanh, trăng bạc gác đầu hiên vặc vặc,

Bên kia cửa lục, chuông vàng soi mặt nước chình chình.

Mới biết là:

Động phủ hội tam sanh,

Huỳnh lương thành nhứt mộng.

Máy Trời Đất không không có có,

Đạo vợ chồng ái ái ân ân.

Than ôi!

Mộng huyễn bào ảnh đồ vi thị xuân,

*Không sắc sắc không hà tu thậm dã.
Tuy là rẽ âm dương đôi ngã,
Cũng chẳng qua thành kính một lòng.
Tử như sanh, vong như tôn, lòng kính thành hữu
cảm tắc thông,
Sanh như ký, tử như qui, tâm ngưỡng vọng hữu câu
tắc ứng.
Bèn đem rượu cúc rót ba tầng,
Rắp mượn bút huê đề nhứt luật.*

NGUYỄN DU
giáng cơ đề bút.

* * *

HÃY CẢN NGÔN VỚI CÁC ĐẰNG

Một hôm, một số Chức sắc đang ngồi uống trà luận đạo lý, bỗng có một ông nói: Không hiểu Bà Hớn Tiên Nương và Đường Minh Phi đẹp thế nào mà Đức Nguyễn Du trong Túy Sơn Vân Mộng ca tụng quá xá. Người gì mà:

♦ *Mặt hoa ái ngại đường Hớn Tiên Nương tách dặm xuống lầu Tây,*

♦ *Mây liễu ủ ê tợ Đường Minh Phi đeo sấu về ải Bắc.*

Sao không nói đẹp như Mỹ Ngọc mới phải lẽ (sự thật ông chẳng những không đẹp trai mà còn ốm yếu lỏng thông).

Tối đêm đó có đàn cơ, Bát Nương về nói:

– Em xin sửa hai câu thi của Nguyễn Du lại như sau:

♦ *Mặt yêu vẫn vẹn đường Tiêu Lục Sĩ le lười trần*

Tây phương,

♦ *Mày chần nhẩn nhúu tợ Quý Dạ Xoa đẩy xe vào
Âm phủ.*

Chùng ấy, ông Mỹ Ngọc mới phục tài chơi văn của
Bát Nương và hứa từ nay không dám xúc phạm đến Bà nữa.
(*Trích Bán Nguyệt san Thông Tin, Xuân Nhâm Tý 1972*
trang 42)

9. Ngày 7-1-1928 (âl 15-12-Đinh Mão).

Đức Lý Giáo Tông tặng Bà Giáo Hữu Hương Lưu:

THI:

*Thấm thoát ngày xuân xế bóng thiếu,
Đường trần vay quả đã bao nhiêu.
Oằn sương liễu đượm cành hoa sớm,
Đổ cạnh nhàn đưa ngọn gió chiều.
Gội đức nhờ khi lần bụi sạch,
Trau nhân chờ buổi mới căn tiêu.
Rừng tòng diu dặt đi tìm chốn,
Khổ hạnh mai sau cũng đáng liêu.*

(TNCT. TTT. 863)

10. Ngày 2-4-1931 (âl 15-2-Tân Mùi).

LỤC NƯƠNG

*Nương huệ kiếm đoạn vòng oan nghiệt,
Thủ Thanh long dặng diệt tà tinh.
Thuyết đàn đã trời thình danh,
Thối loa giục thức chúng sanh giấc nồng.
Đại Đạo mở Trời đồng cứu thế,*

Nắm tay nhau đoàn thể dắt dìu.
Tây đoài ác xế chín chiều,
Rừng hoang lạc bước ắt nhiều thú hung.
Nhìn Thiên Nhân Huyền Khung Thượng Đế,
Mặc Đạo y dụng kế độ đời.
Tam Kỳ tự chu ú là Trời,
Diệu huyền giáng bút để lời dạy khuyên.
Khá xem lấy tích Tiên sử Phật,
Trải thân cho gió dập mưa đời.
Biển trần mặc sức sóng nổi,
Từ thuyền tuông lướt giữa đời cứu dân.
Quan Thánh Đế Huỳnh cân dẹp giặc,
Trừ nịnh tà gian tặc giúp đời,
Xuân Thu bình chúc nước người,
Giữ tròn như nghĩa muôn đời sử nêu.
Lục Nương chị ngựa bêu cứu nước,
Quân nghịch thù mua được thiêu thân.
Cũng vì thương nước thương dân,
Cầm binh lướt trận tẩm thân sá gì.
Em lựa phải hồn chi tiếng quở,
Lo tìm phương ăn ở vừa người.
Vàng cao nào sợ lửa vùi,
Lửa cao đem thử vàng mười đẹp xinh.
Chị đến tỏ thiệt tình em rõ,
Luật Thiên điều mắc mỗ lắm thay!
Tùy lòng cơ tạo đối xây,
Dùng phương thử thách dở hay mất còn.

Cơn bão tố thuyền con thủ phận,
Để chờ cơn tan trận phong ba.
Nương thuyền Bát Nhã vượt qua,
Biển êm sóng tạnh mới ra giữa dòng.
Cơn gió vụt thuyền bong hải ngoại,
Phải lẹ tay bện lấy dây lèo.
Giữ gìn tay lái tay chèo,
Giông to gió giạt thân bèo sóng xao.
Chịu xuống thấp trời cao mặt sóng,
Thương thân bèo bọt đóng rêu bao.
Nhọc nhằn thân chịu sóng xao,
Ngửa nghiêng vì nước, lao đao vì Trời.
Em khá nghiệm những lời chị tỏ,
Xét cho cùng hiểu rõ thi hành.
Chị thương em lắm nhọc nhằn,
Thấy thân em khổ chẳng đành làm thình.
Em muốn dựng thân vinh Cực Lạc,
Phải chịu cơn gió tạt sương lộng.
Quản chi đông lạnh thu nồng,
Gìn tròn trách nhiệm, đảo Bông sau chung.
Cây muốn tịnh nhành rung vì gió,
Trăng ánh mờ mắt tỏ vì mây.
Trái oan buộc chặt vì dây,
Cũng vì phạm thể nhục thầy giục người.
Làm sao thế đừng cười chẳng thi,
Làm sao cho kẻ vị người kiêng.
Làm sao nêu đặng bảng Tiên,

Làm sao Bạch Ngọc triều Thiên đặng chầu.

Làm sao cả đầu đầu tôn tặng,

Làm sao cho người đặng yêu thương,

Làm sao rõ mặt hiền lương,

Làm sao thoát khỏi tai ương cõi trần.

Khuyên em phải thuận vâng chiêu lụy,

Khuyên em lo đoạt vị tranh ngôi.

Khuyên em bền chí chớ thôi,

Khuyên em khá biết Ngũ Lôi chẳng vì.

BÁT NƯƠNG

(tiếp)

Khuyên em biết thời kỳ chuyển pháp,

Khuyên em an chịu áp chịu rầy.

Khuyên em trọng Đạo thương Thầy,

Khuyên em trì chí có ngày rảnh rang.

Khuyên em cực chớ than khổ nhọc,

Chuyển pháp mầu đặng lọc lòng người.

Khổ thân em cũng tươi cười,

Chi chi xin nhớ hơn mười năm tu.

Khuyên lập chí trượng phu Hàn Tín,

Khuyên em gìn tâm nhịn là hơn.

Dầu cho gió kếp mưa đôn,

Khuyên em gắng chịu trong cơn dãi dầu.

Khuyên em nhớ những bầu tâm sự,

Khuyên em gìn hai chữ từ bi.

Khuyên em bước tận trường thi,

*Khuyên em dùng phép sợ chi tà thần.
Khuyên em biết cây cân Tạo Hóa,
Chẳng chê nghèo, sang cả chẳng vì,
Lành thặng dữ đọa A Tỳ.
Thôi chị cho đôi câu kiểm hiểu.*

CHỊ XIN KIẾU. THĂNG.

II. Ngày 2-4-1931 (Âl 15-2-Tân Mùi).

BÁT NƯƠNG DTC

*Nỗi đeo đẳng đường đời ràng buộc,
Nỗi đưa chơn theo cuộc tang thương.
Nặng lo sự thế vô thường,
Nỗi thương quân tử đôi đường thế nhi.
Nỗi thương con giữ nghi mẫu tử,
Nỗi trên vai hai chữ tam tòng.
Nỗi lo cả giống dài dòng,
Nỗi thân chữ hiếu, nỗi chồng chữ duyên.
Nỗi lo Đạo cho tròn danh tiết,
Nỗi tế gia cho biết vẹn hàng.
Nỗi mình mởng mảnh yếm khăn,
Khó khăn chẳng giúp cho chàng đỡ tay.
Nỗi may liểu hình mai dục khách,
Hằng che duyên cho sạch bướm ong.
Một thân ở chốn tiêu phòng,
Nỗi gia phải chịu dưới chồng phận tôi.
Nỗi lo lắng cho rời sự nghiệp,
Giúp chồng con theo kịp cùng người.*

Mảng lo chỉ tối cơm mơi,
Mảnh duyên trả vẹn cho rồi thân danh.
Nào có tưởng thư anh một thể,
Sửa đời hay nào kể gái trai.
Để lời nhắn gái anh tài.....

THẮNG.

12. Năm 1931 (Tân Mùi).

NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN

Mặt nhứt rạng nhờ trời thanh bạch,
Cõi trần may nhờ khách đức dày.
Mùi hương sen Phật đã bay,
Từ bên Đông Á phò bày Tây Âu.
Nước hàng sông rửa bầu thế sự,
Khiến nguyên nhân đổi dữ theo lành.
Vạn bang dẹp cuộc chiến tranh,
Lập cơ thoát khổ độ sanh muôn loài.
Kẻ vì mị đoái hoài giả Đạo,
Kẻ hay tin quái giáo gây trò.
Nguyên nhân lỗ bước ai lo,
Đon đường Cực Lạc đưa dò mê tân.
Khá hiểu rõ Thiên Lâm cho chóng,
Các nguyên nhân trông ngóng bấy lâu.
Biết thân lại đợi ai cầu,

TÁI CẦU:

LỤC NƯƠNG

(TIẾP)

Cầm gương thần huệ xây lầu nguyệt quang.

Dục thế tục an nhàn lấy phàn,

Cửa Thiên cơ khỏi vấn vương oan.

Để chân vào cõi Niết Bàn,

Thoát vòng luân chuyển may dàng tâm duyên.

Tu đặng phép nhà Thiên ít kẻ,

Những đam mê theo lẽ dối đời.

Sa môn chánh pháp đổi đời,

Con buôn cửa Phạm gạt người thiện tâm.

Khá hiểu nghĩa Thiên Lâm cho rõ,

Các thịnh âm chẳng có cửa Không.

Bớt điều sắc tướng hoàn vong,

Bớt điều hồ mị nhọc lòng phạn hương.

Bớt những lễ người đương mê tín,

Nhập Tịnh gia cây lệnh Thích Ca.

Bớt điều làm sai bố ma,

Đưa linh lại mượn có nhà minh sanh.

Bớt những lễ giết giành bái phước,

Lấy Vu Lan đặng được ấm no.

Bớt kinh bớt xá dâng thờ,

Mã môn con hát giả đồ giải khiên.

Bớt cậy Phật lập quyền Địa Ngục,

Bớt đồ mưu lấy phục Di-Đà.

Bớt phương giải nạn tinh ma,

Lập nên danh phạn cho nhà quỷ tăng.

Thái Thơ Thanh,

*Anh khá kiểm lời răn của Phật,
Lấy từ bi dịu dặt sa môn.
Chữ tăng như xác không hồn,
Lấy câu cứu khổ làm môn độ đời.
Anh khá mở cho rồi Cực Lạc,
Lập đường tu cho các chữ sơn.
Tùng theo Tân Pháp Chí Tôn,
Đường tu của Phật may hườn như xưa.
Em nói rõ cho vừa Anh hiểu,
Bác Thiên Lâm, tụng kiếu Tam Kỳ.
Phép mâu hai chữ Từ Bi.*

THẮNG.

13. Ngày 19-9-1933 (âl 30-7-Quý Dậu).

HỒ XUÂN HƯƠNG

Em chào các Ngài.

Bát Nương dặn Em cho hay rằng không đến đặng vì đã trót mấy ngày vào hộ **Lê Tôn Quân** cùng **Ngạn Sơn**, nên trở về châu Diêu Trì một buổi.

Em xin tỏ hay rằng vô hại, cứ an lòng.

Nghe Em:

THI:

BIỂN NAM HẢI

*Biển Nam Hải thuyền Tiên đưa khách,
Động Bồng Lai phúi sạch phong trần.*

Con bướm thẳng cánh dài vân,
Nước non hứng đặng một lần thanh xuân.
Bước thơ sanh đã gần cõi Thánh,
Vết gai chông đặng lánh bụi hồng.
Kìa đường giải khổ mệnh mỏng,
Cây cây huệ kiếm đoạn vòng gia nô.
Lấy sơn sắc điểm tô xã tắc,
Mượn trượng phu vẽ mặt sơn hà.
Bóng trời soi nụ đào hoa,
Thơ tho quốc túy, điều hòa Việt phong.
Bảo tôn giống Lạc Long chuyển thế,
Ánh sao Khuê đã xé sân rồng.
Ngọc lìa Hiệp Phố hồi đông,
Báu xưa hườn trả con Rồng cháu Tiên.
Đừng ngần ngại cửa thiên sấm chớp,
Giữ nghĩa nhân đặng hợp giống nòi.
Sá chi những mặt tôi đòi,
Mua vinh chẳng thẹn tiếng đời thị phi.
Cửa ngục thất cũng bì lâu các,
Hồ nhục hay gọi mát anh hùng.
Đã toan lãnh phạt kiếm cung,
Đường tên mũi đạn để dùng bia danh.
Hễ tướng soái, chiến tranh là nghiệp,
Đạo đức sao cho hiệp Thiên đài.
Miệng tài nào ví tài hay,
Giục roi Lữ Vọng, cõi hải Trương Lương.
Diệt mê tín, mở đường chơn thật,

Lấy Thánh tâm dựng cất Cao Đài.
Trảm quỷ khí, sát tà oai,
Huôi đao Quan Võ, tế bài Vương Quân.
Tuy nên Đạo mấy lần nghiêng sụp,
Bác Nhã còn ẩn núp bến trần.
Ba đào qua, lộ bóng ngân,
Toàn cầu cả thấy nhưn quần đắp xây.
Mới tám thu bao chầy mà vội,
Đạo huyền linh sớm tối cũng thành,
Đêm chầy nghe đã tàn canh,
Vùng đông tin nhắn rất lành tự do.
Lâu cuối năm, chầy cho đôi tháng,
Trông Bắc phương thấy dạng cứu tinh.
Rồi mong thế giới hòa bình,
Ngưu giang lặng sóng, Hà thành khói tan.
Chùng ấy mới an nhàn Nam Việt,
Mới lo toan trả nghiệt đền oan.
Kính hiển ngô, trị bạo tàn...

HỒ XUÂN HƯƠNG

DIÊU TRÌ KIM MẪU

Lòng thành kính khẩn cầu vọng bái,
Biết các con phận gái chưa an.
Thành tâm, MẸ phải chứng đàn,
Canh khuya dạy bảo con toàn thủy chung.

Vì thân gái không cùng vô phúc,
Mắc tội xưa chẳng được thanh thời,
Xuống trần làm máy luân hồi,
Ăn cay nuốt đắng trả rồi nợ duyên.

Mấy khi gặp Chơn truyền xuống thế,
MẸ mới xin Ngọc Đế xuống truyền.
Xuống trần độ kẻ tâm duyên,
Thiên đường trở lại thoát miên gai chông.

Nhìn thấy trẻ trong vòng lao lý,
Muốn các con một ý một lòng.
Đừng ham mua bười bán bòng,
Nghĩa tình em chị đem lòng ghen tương.

Tình chồng vợ cang thường gây mối,
Phải mến yêu sớm tối có nhau,
Đừng mong cậy chỗ sang giàu,
Khuyên đừng so sánh vàng thau phụ tình.

Sách có câu: Phu vinh thê ấm,
Lại có câu: Tu thẳng ngô gia.
Xử sao trên thuận dưới hòa,
Xướng tùy trọn đạo gần xa tỏ tường.

Xa những kẻ buôn hương bán phấn,
Y chồng thương xỏ lẫn dọc ngang.
Dầu chồng sanh thói lẳng loàn,
Thay đen đổi trắng làm đàng mây mưa.

Nơi tiết phụ đời xưa thanh sử,
Sách có câu: Hiền nữ kính phu.
Gái nên tiết vẹn ngàn thu,

Dũ hung sau bị mưa mù sương sa.
Nhìn thấy trẻ chan hòa giọt lệ,
Bởi quá thương con trẻ chẳng lo.
Chẳng lo sợ chẳng gặp đò,
Ráng làm sao đặng khỏi lò dương gian.
Chị với em hiệp đàn chung sức,
Yêu mến nhau cho được thấm duyên.
Chị đau em luống than phiền,
Em đau đau khổ chị liền xoắn xang.
Người cách mặt đượm tràn nước mắt,
Vắng chị em khá nhắc khá thương.
Thương nhau trong cảnh đoạn trường,
Chừng nào đến chốn Thiên đường mới yên.
Cuộc thương hải tang điền thấy khổ,
Khắp bốn phương nhiều chỗ họa tai.
Thần Tiên xem thấy châu mày,
Đói cơm ai giúp, thi hài ai chôn.
Người vô phúc linh hồn đâu được,
Chốn Tây phương hưởng phúc Thiên Thai.
Con ôi! Giữ dạ nhớ hoài,
Giã con ở lại, Thiên đài MẸ lui.

THĂNG.

* * *

DIÊU TRÌ KIM MẪU

Mặt trời lố mọc nhành dương,

Mưa sa lác đác mùi hương nức nồng,
 Thấy con trần thế có lòng,
 Thành tâm cầu khẩn MẸ hồng vãng lai.
 Dạy con để dạ nhớ hoài,
 Mai sau về chốn Thiên đài chung vui.
 Hễ con biết Đạo biết mùi,
 Biết trau sửa tánh biết giới nết na.
 Biết con là phận đàn bà,
 Biết lời ăn nói thiết tha hiển lương.
 Biết dùng dưa muối rau tương,
 Biết lo tụng niệm, biết đường tu thân.
 Chớ nên quyến luyến hồng trần,
 Chớ nên tham phú phụ bản rẽ hai.
 Chớ cho tình lọt duyên phai,
 Chớ vong nghĩa cũ, chớ hai tấm lòng.
 Có chồng trọn nghĩa cùng chồng,
 Đẳng cay phải chịu mặn nồng phải cam.
 Làm sao phải gái nhà Nam,
 Phải gìn đạo đức, phải ham tu hành.
 Phải lo hai chữ sanh thành,
 Phải thương cha mẹ nhọc nhàn buổi xưa.
 Phải cần sớm tối cùng trưa,
 Phải lo tu niệm quê xưa đặng về.
 Hồng trần coi tạm chớ mê,
 Sao bằng Tiên cảnh là quê hương mình.
 Thấy con có chí đắc thành,
 Cho nên MẸ phải nhọc nhàn vì con.
 Dầu cho biển cạn non mòn,
 Mấy lời MẸ dặn giữ tròn chớ sai.

Giã con ở lại trần ai,
MẸ về Tiên cảnh Bồng Lai hưởng nhàn.

THĂNG.

DIÊU TRÌ KIM MẪU

Treo đai ngọc đèn vàng Long Hội,
Ở con hiền bước vội dải sen.
Con ôi! Đây MẸ đốt đèn,
Gắng đi tận đến bệ tiền Trời ban.
Người làm việc gian nan lắm nỗi,
Người thảo ngay sớm tối khổ đau.
Ma vương chen lấn Đạo Cao,
Đốt đèn trí huệ, đừng nao tác lòng.
Nhớ hai chữ đại đồng nơi dạ,
Rằng thế đường một ngã không hai.
Quyết đi tận đến kỳ khai,
Vào trường Long Hội gặp ngày định phân.
Con dẫu gặp trăm lần cay đắng,
Nguyện với Thầy diu dẫn giùm con.
Chẳng cho đạo đức hao mòn,
Chẳng cho mực lộn với sơn đổi màu.
Trống đã giục con nào lời dạ,
Thúc hối mau bước bả kịp kỳ.
Bóng đèn dẫn đến trường thi,
Lẽ nào con lại tách đi về đời.
Tay rạch đất con ôi trẻ nhỏ,
Ngược mặt lên phú có cao xanh.
Con ghi nơi dạ làm lành,

Dốc lòng đoạt đặng bằng danh đại đồng.

*Nay con nằm ấn rông Thượng Phụ,
Ngâm phù linh đặng giữ lòng con.*

*Trăm năm con cứ giữ tròn,
Nếu con bội tín, thân con tan tành.*

*Nhớ Mẹ già cung xanh đợi trẻ,
Tả tâm thơ tỏ thể bên con.*

*Bài này MẸ chép bút son,
Để làm kỷ niệm cho con học đòi.*

*Gặp cảnh khổ cho con bớt khổ,
Dầu lao tâm ấy số tiền căn.*

*Lời Thầy đã có dặn rằng,
Hữu chung hữu thủy đạo hằng đừng sai.*

*Lòng con nguyện Cao Đài gắng sức,
Diệt khẩu lòng nắn đúc chí con.*

*Ấy là bài học để lòng,
Gặp khi nghịch cảnh long đong con phòng.*

*Hễ quên MẸ, muốn trông thấy MẸ,
Ngâm bài này có lẽ khuyên lòng.*

*Dặn con nhớ giống nhớ dòng,
Nhớ cùng bạn đạo nhớ trong cảnh buồn.*

*Tình anh chị thịt xương một loại,
Hễ thương Thấy thì phải mến nhau.*

*Biết rằng không phải rún nhau,
Mà Thầy đem lại đổi trao mối tình.*

*Con thương MẸ con nhìn lấy nước,
Ất lòng con phải nhớ giống nòi.*

Nhớ rằng thảo chúa ngay tôi,
Khuông phò đạo đức phục ngôi đại đồng.

**Họa chữ Tâm trên dòng Thiên Nhân,
Cho Ma vương chẳng dám lằng loàn.**

**Để con đường thẳng bước sang,
Khỏi ai trì kéo nặng an tinh thần.**

Ve dáo dác xa gần rủ bạn,
Nhớ chị em lai láng lòng trong.

Nữ Nam coi cũng một dòng,
Trên Thầy giáo hóa tắc lòng không sai.

Ơn đức ấy con nay chạm da,
Đặng con lo đền trả đức này.

Mãn rồi lại hiệp cùng Thầy,
Giáo Tông sắc mạng tại này năm châu.

Trời đã tối cung lâu trống đổ,
Các thú chim tìm tổ nghỉ ngơi.

Các con thì cũng đua bơi.
Kẻo khi trễ bước ắt thời tối tăm.

Nguyện chí một dốc tâm chơn lý,
Không sai lòng nãn chí người tu.

Dầu cho mua nắng dãi dầu,
Thân con phú có trăng thu soi giùm.

Một lòng trọn thủy trọn chung,
Mực đen giấy trắng thế lòng đừng sai.

HẾT

NHỮNG CHỮ VIẾT TẮT

ĐCT	Đức Chí Tôn.
DTKM	Đức Điều Trì Kim Mẫu.
LTB	Đức Lý Thái Bạch.
QÃ	Đức Quan Âm Bồ Tát.
QT	Đức Quan Thánh.
CTP	Đức Cao Thượng Phẩm.
AS	Ất Sửu.
BD	Bính Dần.
ĐM	Đinh Mão.
MT	Mậu Thìn.
KT	Kỷ Tỵ.
CN	Canh Ngọ.
TM	Tân Mùi.
NT	Nhâm Thân.
QD	Quý Dậu.
GT	Giáp Tuất.

BẢNG LIỆT KÊ CÁC BÀI

NGÀY	THÀNH THI
25-08-25	Thập thủ liên hoàn của Diệu Vô Tiên Ông
04-11-25	Thập thủ liên hoàn của Nhân Âm Đạo.
◻	DTKM tặng Thanh Thủy; Cao Hoài Ân.
◻	Ba bài thi tặng tài Thanh Sơn.
◻	Bài thi điệu Động đình của Lục Nương.
◻	Thanh Tâm Tài Nữ.
◻	H.M. - Nhân Âm Đạo.
13-02-26	ĐCT.
23-02-26	ĐCT cho Ông Trần Duy Nghĩa.
27-02-26	ĐCT cho Ông Phạm Văn Tưôi.
27-02-26	ĐCT cho Ông Nguyễn Ngọc Tương.
03-04-26	ĐCT cho Ông Ca Minh Chương.
◻	Bài thi Cuộc Đời.
11-01-27	NGỤ ĐỜI của Đức Lý Thái Bạch.
26-08-27	Dòng nước bích của Nhân Âm Đ.Trưởng.
◻	Tình ái của Thất Nương.
◻	Túy Sơn Vân Mộng của Nguyễn Du.
07-01-28	Bài thi Đức Lý tặng Giáo Hữu Hg Lựu.
02-04-31	Bài Trường thiên của Lục và Bát Nương.
02-04-31	Bát Nương.
1931	Nguyệt Tâm CN và Lục Nương cho Ô.Thơ.
19-09-33	Biển Nam Hải của Hồ Xuân Hương.
◻	Thi của Đức DTKM.

THI VĂN SỬ TẬP